

Số: 12/2026/QĐST-DS

TP. H, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 4126/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở chính: 2C đường P, phường B, Thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: 208 – 210 đường K, phường K, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1982 (Giấy ủy quyền số 479/UQ-KH-2025 ngày 18/7/2025)

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 56 đường N, phường T, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Phạm Thị Thanh L1, sinh năm 1982.

2. Ông Huỳnh Chí M, sinh năm 1985.

Trú cùng địa chỉ: 132/1 đường T, phường P, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền phải thanh toán: Bà Phạm Thị Xuân L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/01/2026 là 5.697.403.080 (Năm tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm lẻ ba nghìn không trăm tám mươi) đồng. Trong đó nợ gốc là 4.950.000.000 đồng, lãi trong hạn là 704.715.557 đồng và lãi chậm thanh toán là 42.687.523 đồng.

Bà Phạm Thị Xuân L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng do các bên xác lập tính từ ngày 19/01/2026 cho đến khi bà L thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Thi hành tại Phòng thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Phương thức và thời gian thanh toán: Ngày 30/01/2027, bà Phạm Thị Xuân L thanh toán toàn bộ số tiền 5.697.403.080 (Năm tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm lẻ ba nghìn không trăm tám mươi) đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 18/01/2026 trên số nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S.

2.3. Sau khi bà L thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S thì Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 49,1m² thuộc thửa đất số 541 tờ bản đồ số 82 tọa lạc tại số 132/1 đường T, phường P (trước đây là phường P, quận T), Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB101473, số vào sổ cấp GCN: CS03503 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường, Thành phố H cấp ngày 20 tháng 01 năm 2016, đã cập nhật tặng cho bà Phạm Thị Xuân L ngày 27/3/2019 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật và trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ có liên quan đến tài sản thế chấp cho bà L.

2.4. Trường hợp bà L vi phạm thời hạn và số tiền phải thanh toán như đã nêu trên cho Ngân hàng TMCP S thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 541 tờ bản đồ số 82 tọa lạc tại số 132/1 đường T, phường P (trước đây là phường T, quận T), Thành phố H diện tích 49,1m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB101473, số vào sổ cấp GCN: CS03503 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường, Thành phố H cấp ngày 20 tháng 01 năm 2016, đã cập nhật tặng cho bà Phạm Thị Xuân L ngày 27/3/2019 để thu hồi nợ.

2.5. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 (mười triệu) đồng, do Ngân hàng TMCP S đã nộp chi phí trên nên bà L có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự hòa giải thành là 56.848.701 (Năm mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm lẻ một) đồng, Bà Phạm Thị Xuân L tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Trả lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 56.766.000 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0037659 ngày 13/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, TP.H;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1, TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Minh

